

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; ☐ Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: *Thủy sản*; Chuyên ngành: *Bệnh lý học và chữa bệnh thủy sản*

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHAN THỊ VÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: *11/9/1970*; Nam ; Nữ ☒; Quốc tịch: *Việt Nam*;

Dân tộc: *Kinh*; Tôn giáo: *Không*

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: *Sơn Tiến, Hương Sơn, Hà Tĩnh*

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Cổ Miếu, Phật Tích, Tiên Du, Bắc Ninh*

6. Địa chỉ liên hệ:

Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh

ĐTĐ: *091 323 6939*;

E-mail: *phanvan@ria1.org* hoặc *phanthivan_vn@yahoo.com*

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 13/11/2017 đến nay: Nghiên cứu viên cao cấp-Viện trưởng- Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I

- Từ 09/2013 đến 11/2017: Nghiên cứu viên chính- Viện trưởng- Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Từ 02/2012 đến 09/2013: Nghiên cứu viên chính - Phó Viện trưởng phụ trách- Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I
- Từ 03/2011 đến 01/2012: Nghiên cứu viên chính - Phó Viện trưởng - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I
- Từ 2006 đến 02/2011: Nghiên cứu viên -Giám đốc Trung tâm- Trung tâm nghiên cứu quan trắc, cảnh báo môi trường và phòng ngừa dịch bệnh Thủy sản khu vực miền Bắc - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I
- Từ 2005 đến 2006: Nghiên cứu viên - Phó Giám đốc Trung tâm- Trung tâm nghiên cứu quan trắc, cảnh báo môi trường và phòng ngừa dịch bệnh Thủy sản khu vực miền Bắc - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I
- Từ 2001 đến 2004: Nghiên cứu viên - Phó trưởng phòng- Phòng Nghiên cứu Môi trường và Dịch bệnh - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I
- Từ 1998 đến 2001: Nghiên cứu viên - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I
- Từ 1997 đến 1998: Học cao học tại học Viện công nghệ Châu Á (AIT), Băng cốc, Thái lan.
- Từ 1994 đến 1996: Nghiên cứu viên - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I

Chức vụ hiện nay: ***Viện trưởng***

Chức vụ cao nhất đã qua: ***Viện trưởng***

Cơ quan công tác hiện nay: ***Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I***

Địa chỉ cơ quan: ***Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh***

Điện thoại cơ quan: ***0243 878 0102***

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

- Trường Đại học Nha Trang

- Trường Đại học Vinh

- Học viện Nông nghiệp Việt Nam

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: ***Chưa nghỉ hưu***

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ***Không***

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:

- Học viện Nông nghiệp Việt Nam

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **Đại học** ngày 18 tháng 7 năm 1994; ngành: Nuôi trồng thủy sản; chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản. Nơi cấp bằng Đại học: Đại học Thủy sản Nha Trang, Việt Nam.
- Được cấp bằng **Thạc sĩ** ngày 14 tháng 8 năm 1998; ngành: Môi trường, nguồn lợi và phát triển; chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản. Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Học viện Công nghệ Châu Á, Băng Cốc, Thái Lan.
- Được cấp bằng **Tiến sĩ** ngày 03 tháng 11 năm 2010; ngành: Khoa học sự sống; chuyên ngành: Dịch tễ học và Vệ sinh an toàn thực phẩm (thủy sản). Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Copenhagen, Copenhagen, Đan Mạch

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 26 tháng 10 năm 2015, ngành: **Thủy sản**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS: Ngành: **Thủy sản**; Liên ngành: **Chăn nuôi- Thú y- Thủy sản.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Nghiên cứu dịch tễ học một số bệnh trên các đối tượng nuôi thủy sản.**
- **Nghiên cứu xác định tác nhân gây một số bệnh nguy hiểm trên các đối tượng nuôi thủy sản**
- **Nghiên cứu các biện pháp phòng trị bệnh trong nuôi trồng thủy sản.**
- **Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sức khỏe động vật thủy sản.**
- **Công nghệ nuôi biển qui mô công nghiệp.**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): **2 NCS** bảo vệ thành công luận án TS; **2 NCS** đang chờ bảo vệ; **3 NCS** đang hướng dẫn năm thứ 1 và thứ 2.
- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai).
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng: **13 cấp Nhà nước và cấp Bộ**;
- Đã công bố (số lượng): **82 bài báo KH, trong đó 25 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín**;
- Đã được cấp (số lượng) giải pháp hữu ích: **03 Tiến bộ kỹ thuật**;
- Số lượng sách đã xuất bản: **07 cuốn sách trong đó gồm 03 sách Giáo trình, 01 sách tham khảo và 03 sách hướng dẫn.**

15. Khen thưởng:

TT	Danh hiệu thi đua; Bằng khen; Giải thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định	Năm tặng thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 2162/QĐ - BNN-TCCB ngày 17/7/2008 của Bộ Nông nghiệp về công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	2008
2	Bằng khen của Công đoàn thủy sản Việt Nam “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” giai đoạn 2001- 2005	Quyết định số 57/QĐ, ngày 30/4/2005 của BCH Công đoàn Thủy sản Việt Nam	2005
3	Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội vì đã có thành tích trong công tác bảo vệ Rùa Hồ Gươm	Số 4919/QĐ- UBND ngày 14/10/2011 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	2011
4	Giải thưởng Tài năng sáng tạo nữ	Quyết định số 02/QĐ- HDQ ngày 04/9/2013 của Quỹ hỗ trợ tài năng sáng tạo nữ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	2013
5	Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm 2012	Số 448/QĐ- TLĐ ngày 21/02/2013 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	2013
6	Giấy khen của Thị ủy Từ Sơn đạt thành tích Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2013	Quyết định số 945-QĐ/TU của Thị ủy Từ Sơn	2013
7	Bằng khen của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam đạt thành tích xuất sắc trong học tập, phấn đấu.	Quyết định số 04/QĐ-ĐCT, của Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	2016
8	Giấy khen của Thị ủy Từ Sơn đạt thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (2014-2018)”	Quyết định số 1109-QĐ/TU của Thị ủy Từ Sơn	2018
Ngoài ra ứng viên còn là: - Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2008, 2010, 2011, 2013, 2018, 2019 - Trí thức tiêu biểu gặp mặt đầu xuân với Tổng Bí thư, năm 2014 - Trí thức tiêu biểu gặp mặt đầu xuân với Thủ tướng, năm 2019			

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên đạt tiêu chuẩn của giảng viên:

- Ứng viên có sức khỏe tốt để làm các công tác giảng dạy, nghiên cứu và quản lý.
- Ứng viên là Phó giáo sư, Tiến sĩ, nghiên cứu viên cao cấp, đã đạt chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn từ đại học trở lên. Thêm vào đó ứng viên đã từng tham gia nhiều lớp tập huấn và đào tạo cho cán bộ và nông dân trong ngành nuôi trồng thủy sản trong và ngoài nước với tư cách là người đào tạo.
- Ứng viên đã từng giảng dạy và tập huấn bằng tiếng Anh cho NCS và học viên ở nước ngoài và Việt Nam. Ứng viên là thành viên Ban biên tập tiếng Anh của tạp chí "Vietnam Journal of Agricultural Sciences- VJAS" của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Ứng viên luôn ý thức nâng cao trình độ nghiên cứu, giảng dạy, tin học và ngoại ngữ.
- Ứng viên nhận thấy bản thân yêu nghề, tâm huyết, trách nhiệm với nghề nghiệp, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo. Có lối sống lành mạnh, văn minh, tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, chuẩn mực trong quan hệ với đồng nghiệp, sinh viên và học viên.

Ứng viên đã làm tốt các nhiệm vụ của giảng viên:

- *Nhiệm vụ giảng dạy:* Ứng viên đã và đang giảng dạy đúng theo mục tiêu, yêu cầu và chương trình của các cơ sở đào tạo nơi ứng viên thỉnh giảng trong đó có Học Viện Nông nghiệp Việt Nam bao gồm cả hướng dẫn tốt nghiệp sinh viên đại học, học viên cao học và NCS. Ứng viên luôn cập nhật phương pháp giảng dạy tiên tiến vào quá trình giảng dạy và thực hiện tốt quá trình đánh giá kết quả học tập của học viên, đồng thời hướng dẫn học viên góp ý và đánh giá hoạt động giảng dạy.
- *Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ:* Ứng viên đã chủ trì, tham gia thực hiện các chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ quốc tế và trong nước theo sự phân công cũng như qua đấu thầu tuyển chọn và các kết quả nghiệm thu đều được đánh giá cao. Các nghiên cứu của ứng viên đã được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, đồng thời góp phần biên soạn tài liệu phục vụ công tác đào tạo.

- *Nhiệm vụ quản lý đào tạo:* Ứng viên là Viện trưởng Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 1, là cơ sở đào tạo phối hợp với các trường đại học do đó đã tham gia xây dựng, triển khai, giám sát việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

Đến nay ứng viên đã có thâm niên đào tạo trên 10 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012-2013			2			93	93/164,5/135
2	2014-2015	2		3	5	116,5		116,5/199,5/135
3	2016-2017	4		2		72,2	30,7	102,9/270,9/135
3 năm học cuối								
4	2017-2018	4			4	73,9	61,6	135,5/377/135
5	2018-2019	5				31,5	35	70,1/207,6/135
6	2019-2020	3				44,3	55	99,3/253,2/135

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒; tại nước: Thái Lan, năm 1998.

- Bảo vệ luận án TS ☒ ; tại nước: Đan Mạch, năm 2010.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng tiếng Anh:

+ Giảng dạy bằng tiếng Anh cho Nghiên cứu sinh tại đại học South Bohemia, České Budějovice, Cộng hoà Séc.

+ Giảng dạy bằng tiếng Anh tại các lớp tập huấn do FAO tổ chức tại Liberia, châu Phi.

+ Giảng dạy bằng tiếng Anh tại lớp tập huấn tại Ấn độ.

+ Giảng dạy bằng tiếng Anh tại các lớp tập huấn cho các học viên từ châu Á, châu Âu, châu Phi và Mỹ la tinh tại Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 1.

- Nơi giảng dạy: Liberia, Cộng hoà Séc, Ấn độ và Việt nam

d) Đối tượng khác; ☐ Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bản, chứng chỉ): Tiếng Anh Bậc 4 - (Tương đương cấp độ B2 Khung tham chiếu Châu Âu)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Bùi Ngọc Thanh	x		x		2015-2017	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật	09/7/2018 TS/08/2018/ ECO/08
2	Trương Thị Mỹ Hạnh	x		x		2016-2018	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	10/12/2018 4409/QĐ-HVN
3	Trần Thị Kim Chi	x		x		2014- nay	Đại học Copenhagen	Đang chờ bảo vệ
4	Lê Minh Hạnh	x		x		2013- nay	Đại học Copenhagen	Đang chờ bảo vệ
Ngoài ra, ứng viên hiện là giáo viên hướng dẫn chính của 3 nghiên cứu sinh nhập học năm 2019 và 2020.								

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại-học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
A. Trước khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư							
1	Phòng trị bệnh cho cá nuôi ở Miền núi	HD	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2002	01	X	1-27	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
2	Quản lý sức khỏe cá nuôi nước ngọt	HD	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2005	01	X	1-27	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
3	Kỹ sinh trùng y học	GT	Nhà xuất bản Y học, 2012	09		197-204; 221-223	Đại học Y Hà Nội, Số 2394/QĐ-ĐHYHN, ngày 03/7/2013
4	Sán lá lây truyền qua cá tại Việt Nam	TK	NXB Nông nghiệp, 2013	02	X	1-87	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
B. Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư							
5	Sổ tay hướng dẫn Tác động của biến đổi khí hậu và giải pháp thích ứng trong nuôi trồng thủy sản	HD	NXB Nông nghiệp, 2017	03		1-56	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà nội
6	Dịch tễ học Thủy sản	GT	NXB Nông nghiệp, 2020	03	X	1-144	Học viện Nông nghiệp Việt nam
7	Ô nhiễm môi trường và độc tố trong thủy sản	GT	NXB Nông nghiệp, 2020	05	X	25-34; 113-142	Học viện Nông nghiệp Việt nam

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS: Không

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
A. Trước khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư					
1	Nghiên cứu tác nhân gây bệnh phổ biến đối với cá Mú, cá Giò nuôi và đề xuất các giải pháp phòng trị bệnh.	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	2003 - 2005	14/04/2007- Khá
2	Ứng dụng thực hành nuôi tốt (GAP) để xây dựng mô hình nuôi thủy sản bền vững tại Hoàng Hóa-Thanh Hóa	Chủ nhiệm nhánh	Cấp Nhà nước	2004 - 2005	24/05/2008- Khá
3	Nghiên cứu dịch bệnh gây chết hàng loạt ở Tu hài (<i>Lutreria philippinarum</i> , Reeve 1854) nuôi tại Việt Nam	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	2012- 2014	18/4/2015 - Khá
4	Xác định nguyên nhân gây hội chứng hoại tử gan tụy cấp (AHPNS) trên tôm nuôi phía Bắc	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	2014	31/12/2014- Khá
5	Đánh giá chất lượng môi trường nước sông Nhuệ, sông Đáy phục vụ nuôi trồng Thủy sản.	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	2008	2009 - Khá
6	Nghiên cứu biện pháp phòng bệnh khẩn cấp cho ngao nuôi ở miền Bắc Việt Nam.	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	2011	20/02/2012 - Khá
7	Nghiên cứu và phát triển vắc xin vô hoạt phòng bệnh Vibriosis cho cá Giò nuôi ở Việt Nam.	Chủ nhiệm	Cấp Nhà nước	2009 - 2012	24/05/2013- Khá
8	Nghiên cứu xác định nguyên nhân gây bệnh hoại tử gan tụy trên tôm tại phía Bắc	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	2012	31/12/2012- Khá
9	Xác định nguyên nhân gây hội chứng hoại tử gan tụy cấp (AHPNS) trên tôm nuôi phía Bắc.	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	2013	31/12/2013- Khá
B. Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư					
10	Nghiên cứu ấu trùng sán lá có khả năng gây bệnh cho người ở khu vực miền núi phía Bắc	Chủ nhiệm	Cấp Nhà nước	2014- 2016	3/2016 Khá
11	Nghiên cứu vật mang virus đốm trắng (WSSV) gây bệnh trên tôm nuôi nước lợ và đề xuất giải pháp kiểm soát	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	2015- 2016	30/5/2017 Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
12	Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm kiểm soát hiệu quả bệnh sưng vôi trên tu hài (<i>Lutreria philippinarum</i> Reeve, 1854) nuôi	Tham gia chính	Cấp Bộ	2015-2017	4/2018 Khá
13	Hiện đại hóa công nghệ sản xuất cá biển quy mô công nghiệp ở Việt Nam nhằm nâng cao sản lượng, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm	Chủ nhiệm	03/FIR ST/2a/ RIA1, cấp Nhà nước	2017-2019	21/8/2019 Khá
Ngoài các đề tài dự án trong nước liệt kê trên, ứng viên còn làm chủ nhiệm của 7 dự án quốc tế từ các nước như Đan mạch, Na Uy, Canada, Phần lan, Úc,....					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
A. Trước khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư								
1	The impacts of red spot disease on small-scale aquaculture in Northern Vietnam.	05	x	ISSN: 2070-7010	Primary Aquatic Animal Health Care in Rural, Small-scale, Aquaculture Development. FAO Fisheries Technical Paper. No. 406. Rome, FAO		Trang 1-8	2002

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
2	Nghiên cứu xác định tác nhân gây bệnh đốm đỏ và xuất huyết trên cá trắm cỏ	09	x	Tuyển tập Báo cáo KH về Nuôi trồng thủy sản tại Hội nghị Khoa học toàn quốc Lần thứ 2- Nhà xuất bản Nông nghiệp. Giấy phép xb: 36/668XB-QLXB			Trang 521-524	2003
3	Báo cáo kết quả thử nghiệm phòng và trị bệnh cá trắm cỏ ở mức nông hộ năm 2001-2002	04		Tuyển tập Báo cáo KH về Nuôi trồng thủy sản tại Hội nghị Khoa học toàn quốc Lần thứ 2- Nhà xuất bản Nông nghiệp. Giấy phép xb: 36/668XB-QLXB			Trang 444-447	2003
4	Aquatic alien species in Vietnam	01	x		The way forward Building capacity to combat impacts of aquatic invasive alien species and associated trans-boundary pathogens in ASEAN countries. NACA		Trang 347-352	2004

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
5	Nghiên cứu bệnh xuất huyết do virus (GCHV) trên cá trắm cỏ (<i>Ctenopharyngodon idenllus</i>) bằng phương pháp nuôi cấy tế bào	03	x	Tuyển tập Báo cáo khoa học năm 2005			Trang 222-227	2005
6	Xác định tác nhân gây bệnh mờ trên cá biển nuôi lồng.	03		Tuyển tập Báo cáo khoa học năm 2005			Trang 235-237	2007
7	Những dấu hiệu mô bệnh học VN trên cá Song chấm nâu <i>Epinephelus coioides</i> tại Hải Phòng và Nghệ An.	02	x	Tuyển tập Báo cáo khoa học năm 2005			Trang 215-221	2007
8	Kết quả kiểm tra một số mầm bệnh trên tôm sú nuôi theo mô hình “Ứng dụng quy phạm thực hành nuôi tôm tốt (GAP) tại Hoàng Phụ - Thanh Hóa năm 2004.	02	x	Tuyển tập Báo cáo khoa học năm 2005			Trang 228-234	2007
9	Prevalence and risks for fishborne zoonotic trematode infections in domestic animals in a highly endemic area of North Vietnam.	08		ISSN: 0001-706X	Acta Tropica ISI IF 2009: 2,153 Q1	16	Số 112, trang 198-203	2009

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
10	Nghiên cứu tính kháng kháng sinh của một số loài vi khuẩn thu được trên cá Song (<i>Epinephelus</i> sp.) bị bệnh lở loét tại Cát Bà-Hải Phòng	03		Tuyển tập Báo cáo khoa học tại Hội thảo toàn quốc về NTTS của các Nhà Khoa học trẻ ngày 19/12/2008			Trang 248-254	2009
11	Farm-level risk factors for fish-borne zoonotic trematode infection in integrated small-scale fish farms in northern Vietnam.	05	x	ISSN: 1935-2735	PLOS Neglected Tropical Diseases. ISI IF 2010: 4,752 Q1	21	Tập 4, số 7, trang 1-9	2010
12	Fishborne zoonotic trematodes in cultured and wild-caught freshwater fish from the Red River Delta, Vietnam.	06	x	ISSN: 1530-3667	Vector-borne and Zoonotic Diseases ISI IF 2010: 2,75 Q1	23	Tập 10, số 9, trang 861-866	2010
13	Freshwater aquaculture nurseries and infection of fish with zoonotic trematodes, Vietnam.	07	x	ISSN: 1080-6040	Emerging Infectious Diseases ISI IF 2010: 5,08 Q1	11	Tập 16, số 12, trang 1905-1909	2010
14	Raw-Fish-Eating Behavior and Fishborne Zoonotic Trematode Infection in People of Northern Vietnam.	04	x	ISSN: 1535-3141	Foodborne pathogens and disease ISI IF 2011: 2,09 Q1	18	Tập 8, số 2, trang 244-260	2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
15	Relationship between Snail Population Density and Infection Status of Snails and Fish with Zoonotic Trematodes in Vietnamese Carp Nurseries.	07		ISSN: 1935-2735	PLOS Neglected Tropical Diseases ISI IF 2012: 4,569 Q1	18	Tập 6, số 12, trang 1-10	2012
16	Prevention and control of fish-borne zoonotic trematodes in fish nurseries, Vietnam.	09		ISSN: 1080-6040	Emerging Infectious Diseases ISI IF 2012: 4,97 Q1	08	Tập 18, số 9, trang 1438-1445	2012
17	Kết quả nghiên cứu sự biến đổi cấu trúc mô đại thể và vi thể của tu hải (<i>Lutraría philippinarum</i> Reeve, 1854) trong các đợt dịch bệnh gây chết hàng loạt	04	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 10, trang 38-42	2013
18	Tác nhân gây bệnh đen thân trên cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>) nuôi thâm canh	04		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. ISSN: 1859-4581			Số 10, trang 31-37	2013
19	Kết quả nghiên cứu mô bệnh học và siêu cấu trúc của bệnh đen thân trên cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>) nuôi thâm canh	04		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. ISSN: 1859-4581			Số 15, trang 80-86	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
20	Assessment of the Safety of Aquatic Animal Commodities for International Trade: The OIE Aquatic Animal Health Code.	09		ISSN: 1865-1674	Transboundary and Emerging Diseases ISI IF 2013: 2,694 Q1	02	Số 60, trang 27-38	2013
21	Đánh giá tính kháng nguyên và tác dụng của nhũ dầu lên tính kháng nguyên của vi khuẩn bất hoạt <i>Vibrio alginolyticus</i> , <i>V. Parahaemolyticus</i> , <i>V. Haveyi</i> trên cá giò nuôi tại Việt Nam	03	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 3+4, trang 153-158	2013
22	Thành phần loài vi khuẩn trên nghêu nuôi (<i>Meretrix lyrata</i>) qua các đợt dịch chết hàng loạt tại các tỉnh ven biển Việt Nam	04	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 21, trang 96-101	2014
23	Biến đổi cấu trúc mô bệnh học trên tu hải (<i>Lutraria philippinarum</i>) bị bệnh sung vôi	02	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 19, trang 98-104	2014
24	Nghiên cứu thành phần loài vi khuẩn trên Tu hải (<i>Lutraria philippinarum</i> Reeve, 1854) nuôi tại Việt Nam	03	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 18, trang 90-94	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
25	Ấu trùng sán lá gan nhỏ, <i>Clonorchis sinensis</i> trên cá mương <i>Hemiculter sp.</i> và cá thiều <i>Cultrichthys erythropterus</i> tại Gia Viễn, Ninh Bình	03	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 16, trang 80-86	2014
26	Ứng dụng sinh học phân tử trong định danh tác nhân virut gây bệnh đen thân trên cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>)	02	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 15, trang 95-100	2014
27	Integrated parasite management: path to sustainable control of fishborne trematodes in aquaculture.	05		ISSN: 1471-4922	Trends in Parasitology ISI IF 2015: 7,12 Q1	15	Tập 31, số 1, trang 8-15	2015
28	Vai trò của vi rút (dịch lọc) đến hiện tượng sung vôi trên tu hải (<i>Lutraria philippinarum</i> Reeve, 1854) nuôi trong điều kiện môi trường khác nhau.	03	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN: 1859-4581			Số 7, trang 96-101	2015
29	Sự hiện diện của ký sinh trùng <i>Perkinsus sp.</i> trên ngao (<i>Meretrix lyrata</i>) nuôi tại các tỉnh ven biển miền Bắc.	04		Tuyển tập báo cáo khoa học toàn văn. Hội nghị ký sinh trùng học toàn quốc lần thứ 42. ISBN: 978-604-913-380-0			Trang 256-265	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
30	Khả năng sống sót của ấu trùng sán lá ruột nhỏ (<i>Haplorchis pumilio</i> Looss, 1896) trong điều kiện nhiệt độ khác nhau	02	x	Tuyển tập báo cáo khoa học toàn văn. Hội nghị kỷ sinh trùng học toàn quốc lần thứ 42 ISBN: 978-604-913-380-0			Trang 58-65	2015
31	Ảnh hưởng của nhiệt độ, độ mặn đến khả năng sống sót của ngao <i>Meretrix lyrata</i>	05		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN: 1859-4581			Số 1, trang 86-91	2015
32	Biến đổi mô học sau khi tiêm vacxin nhũ dầu trên cá giò (<i>Rachycentron canadum</i>).	03		Tạp chí Khoa học và phát triển, Học viện Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			Tập 13, số 1, trang 49-55	2015
33	Current status of fish – borne zoonotic trematode infection in Gia Vien district, Ninh Binh province, Vietnam.	08		ISSN: 1756-3305	Parasites & Vectors ISI IF 2015: 3,62 Q1	13	Tập 8, số 21, trang 1-10	2015
B. Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư								
34	The role of rice fields, fish ponds and water canals for transmission of fish-borne zoonotic trematodes in aquaculture ponds in Nam Dinh Province, Vietnam.	06	x	ISSN: 1756-3305	Parasites & Vectors ISI IF 2015: 3,62 Q1	9	Trang 1-11	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
35	Draft Genome Sequence of Non-Vibrio parahaemolyticus Acute Hepatopancreatic Necrosis Disease Strain KC13.17.5, Isolated from Diseased Shrimp in Vietnam.	04		ISSN: 1474-760X	Genome Announcements ISI IF 2015: 1,25	20	Trang 8-15	2015
36	Ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán bệnh động vật thủy sản và phát triển vắc-xin dùng trong thủy sản: Thực trạng và đề xuất giải pháp	02	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 20, trang 82-88	2015
37	Tác dụng diệt khuẩn in vitro của dịch chiết lá trầu không (<i>Piper betle</i> L.) và dịch chiết lá ổi (<i>Psidium guajava</i>) đối với vi khuẩn gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm nuôi nước lợ.	05	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 11, trang 92-97	2015
38	Ảnh hưởng của độc tố hydrogen sulfide (H ₂ S) và nitrite (N-NO ₂ ⁻) do sự phân hủy của ngao chết đến quần thể ngao khỏe trong điều kiện thí nghiệm.	04		Sách: Khoa học công nghệ trong phát triển nuôi trồng thủy sản ISBN: 978-604-60-2419-4			Trang 240-251	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
39	Hiện trạng nhiễm ấu trùng sán lá lây truyền cho người trên cá tại Việt Nam.	02	x	Sách: Khoa học công nghệ trong phát triển nuôi trồng thủy sản ISBN: 978-604-60-2419-4			Trang 298-310	2016
40	Are strain genetic effect and heterosis expression altered with culture system and rearing environment in the Portuguese oyster (<i>Crassostrea angulata</i>)?	07		ISSN: 1365-2109	Aquaculture Research ISI IF 2016: 1,255 Q2	06	Trang 1-12	2016
41	Comparative of liver fluke and intestinal flukes in infection from either wild-caught or cultured fish in Vietnam.	04	x	ISSN: 1530-3667	Vector-Borne Zoonotic Disease ISI IF 2016: 0,71 Q2	0	Tập 16, số 12, trang 790-796	2016
42	Sinh vật mang vi rút gây bệnh đốm trắng trên tôm.	05	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 10, trang 85-94	2016
43	The importance of wild fish in the epidemiology of <i>Clonorchis sinensis</i> in Vietnam.	06	x	ISSN: 0932-0113	Parasitology Research ISI IF 2016: 1,51 Q1	01	Trang 1-8	2016
44	Hiệu quả của Praziquantel, nước chanh và rượu trong việc bắt hoạt ấu trùng sán lá gan nhỏ <i>Clonorchis sinensis</i>	04	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 8, trang 101-105	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
45	Hiện trạng sử dụng thuốc và tính kháng kháng sinh của <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh hoại tử gan tụy cấp ở tôm tại Quỳnh Lưu - Nghệ An	06		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Nha Trang ISSN: 1859-2252			Số 4, trang 57-64	2016
46	<i>Non-vibrio parahaemolyticus</i> Gây bệnh hoại tử gan tụy cấp (AHPND) trên tôm nuôi	03	x	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859:0004			Tập 14, số 5, trang 690-698	2016
47	Ấu trùng sán lá ruột (<i>Metacercariae</i>) trên cá tự nhiên tại hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái có khả năng lây nhiễm cho người	05	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 7, trang 94-101	2016
48	Tập quán ăn gỏi cá và nhận thức về khả năng lây truyền sán lá của người dân ở khu vực miền núi phía Bắc, Việt Nam.	06	x	Tuyển tập báo cáo khoa học toàn văn. Hội nghị kỷ sinh trùng học toàn quốc lần thứ 43. ISBN 978-604-913-442-5			Trang 127-131	2016
49	Use practices of antimicrobials and other compounds by shrimp and fish farms in Northern Vietnam.	05		ISSN: 0044-8486	Aquaculture Report ISI IF 2017: 1,65 Q1	19	Tập 7, trang 40-47	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
50	Dependency on aquaculture in northern Vietnam.	04		ISSN: 0967-6120	Aquaculture International ISI IF 2017: 1,283 Q2	01	Tập 25, số 2, trang 881-891	2017
51	Resolution of the controversial relationship between Pacific and Portuguese oysters internationally and in Vietnam	05		ISSN: 0044-8486	Aquaculture ISI IF 2017: 2,710 Q1	04	Số 473, trang 389-399	2017
52	Finfish marine aquaculture in northern Vietnam: Factors related to pathogen introduction and spread.	08		ISSN: 0044-8486	Aquaculture ISI IF 2017: 2,710 Q1	01	Số 466, trang 1-8	2017
53	Nghiên cứu xác định một số yếu tố nguy cơ liên quan bệnh đốm trắng trên tôm chân trắng (<i>Penaeus vannamei</i>) nuôi thâm canh tại một số tỉnh miền Bắc	05		Sách Phát triển nuôi hải sản: Thành tựu và Thách thức. Nhà xuất bản Nông nghiệp ISBN: 978-604-60-2696-9			Trang 200-211	2017
54	Acute hepatopancreatic necrosis disease: a new emerging threat in the shrimp industry - a review.	02		Vietnam Journal of Agriculture Science ISSN: 2588-1299			Tập 15, số 9, trang 1149-1157	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
55	Nghiên cứu sự nhiễm vi rút đốm trắng (WSSV) ở tôm càng (<i>Macrobrachium nipponense</i>) và khả năng lan truyền bệnh sang tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>).	05	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			Tập 19, số 8, trang 33-38	2017
56	Xác định các dấu hiệu đặc trưng và tác nhân gây bệnh thường gặp ở các mẫu thủy hải sản bị chết bất thường tại 4 tỉnh miền Trung Việt Nam.	03	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Tập 14, Số 317, trang 98-104	2017
57	Kết quả nghiên cứu trị một số bệnh thường gặp trên cá biển nuôi tại Hải Phòng	04		Sách Phát triển nuôi hải sản: Thành tựu và Thách thức. Nhà xuất bản Nông nghiệp. ISBN: 978-604-60-2696-9			Trang 151-163	2017
58	Tác dụng diệt khuẩn của dịch chiết thân lá thồm lồm (<i>Polygonum chinense</i> L.) đối với vi khuẩn gây bệnh hoại tử gan tụy cấp ở tôm nuôi nước lợ.	08	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			Tập 17, số 6, trang 19-24	2017
59	Đánh giá và lựa chọn mô hình nuôi cá lồng biển thích ứng với biến đổi khí hậu tại Quỳnh Lưu- Nghệ An.	03	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-0004			Tập 15, số 5, trang 590-597	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
60	Mối tương quan giữa mật độ vi khuẩn <i>Vibrio</i> spp. và độ mặn trong ao nuôi tôm.	04	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-0004			Tập 15, số 4, trang 455-461	2017
61	Nguyên nhân có khả năng gây chết cá biển nuôi quy mô công nghiệp.	04	x	Sách Phát triển nuôi hải sản: Thành tựu và Thách thức. Nhà xuất bản Nông nghiệp. ISBN: 978-604-60-2696-9			Trang 164-177	2017
62	Đánh giá khả năng lây nhiễm virus đốm trắng từ cá đỏ (<i>Uca</i> sp.) sang tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>).	04	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			Tập 15, số 3, trang 198-204	2017
63	Đánh giá và lựa chọn mô hình nuôi tôm ven biển thích ứng với biến đổi khí hậu tại Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.	03	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			Tập 15, số 1, trang 64-72	2017
64	Xác định sự có mặt của virus đốm trắng trong thức ăn tươi sống dùng nuôi vỗ tôm bố mẹ.	05	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 304, trang 84-88	2017
65	Acute Hepatopancreatic Necrosis Disease (AHPND) in Vietnam.	03	x	ISSN: 0116-6514	Asian Fisheries Science SCOPUS IF 2018: 0,28 Q4		Trang 274-282	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
66	Quality of antimicrobial products used in white leg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>) aquaculture in Northern Vietnam.	03	x	ISSN: 0044-8486	Aquaculture ISI IF 2018: 3,022 Q1	04	Số 482, trang 167-175	2018
67	Ảnh hưởng của thức ăn tươi và vitamin E đến khả năng thành thực, sức sinh sản, chất lượng trứng và ấu trùng cá chim vây vàng (<i>Trachinotus falcatus</i>) nuôi vỗ trong lồng trên biển.	03	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 17, trang 109-115	2018
68	Đánh giá khả năng giao tiếp (Quorum sensing) giữa vi khuẩn gây bệnh hoại tử gan tụy cấp với <i>Vibrio alginolyticus</i>	05		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			Tập 16, Số 6, trang 571-577	2018
69	Hiện trạng nhiễm ký sinh trùng ở cá chim vây vàng (<i>Trachinotus</i> spp.) nuôi lồng tại Hải Phòng	07	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			Tập 60, Số 9, trang 48-52	2018
70	Tôm gai (<i>Exopalaemon carinicauda</i>), véc tơ truyền virus đốm trắng (WSSV) cho tôm thẻ (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	03	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và Công nghệ chuyên ngành thủy sản giai đoạn 2013-2018 ISBN: 978-604-970-360-7			Trang 286-294	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
71	Thực trạng môi trường trong nuôi trồng thủy sản và giải pháp quản lý	03	x	Kỷ yếu Hội thảo chính sách quản lý chất thải nông nghiệp theo chuỗi giá trị, Quy Nhơn, Tháng 8/2018			Trang 71-86	2018
72	Nghiên cứu khả năng diệt một số loài vi khuẩn và nấm của lá hẹ (<i>Allium tuberosum</i>).	05	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			Tập 60, số 7, trang 8-52	2018
73	Nghiên cứu xác định một số yếu tố nguy cơ liên quan bệnh đốm trắng trên tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) nuôi thâm canh tại một số tỉnh miền Bắc.	06	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Nha Trang ISSN: 1859-2252			Số 2, trang 24-31	2018
74	Mối tương quan giữa một số yếu tố môi trường nuôi đến tu hài (<i>Lutraria philippinarum</i> Reeve, 1854) bị bệnh sung vôi.	06		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Nha Trang ISSN: 1859-2252			Số 3, Trang 32-38	2019
75	Vật chủ mang virus đốm trắng (WSSV) và khả năng lây nhiễm vi rút từ vật chủ sang tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>).	03		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học trẻ toàn quốc ngành thủy sản Lần thứ 10 - Tháng 7/2019 ISBN: 978-604-970-360-7			Trang 48	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
76	Tác nhân gây bệnh xuất huyết ở cá Chiên (<i>Bagarius yarrelli</i>) nuôi lồng tại Tuyên Quang và đề xuất biện pháp phòng trị.	07		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			Tập 61, số 9, trang 55-59	2019
77	Định danh và đánh giá đa dạng di truyền cá chim vây vàng bằng chỉ thị phân tử.	05	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			Tập 17, số 3, trang 204-215	2019
78	Identifying hotspots for antibiotic resistance emergence and selection, and elucidating pathways to human exposure: Application of a systems-thinking approach to aquaculture systems.	22		ISSN: 0048-9697	Science of The Total Environment ISI IF 2019: 3,42 Q1	04	Số 687, trang 1344-1356	2019
79	Harvesting procedures, welfare and shelf life of ungutted and gutted shortfin pompano (<i>Trachinotus falcatus</i>) stored in ice.	06	x	ISSN: 0044-8486	Aquaculture ISI IF 2019: 3,022 Q1	02	Số 498, trang 236-245	2019
80	Một số đặc điểm chính của <i>Streptococcus agalactiae</i> gây bệnh ở cá rô phi (<i>Oreochromis sp.</i>) nuôi trong nước lợ	7	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 2 tháng 6. Trang 73-79	2020
81	Tiềm năng, thực trạng và giải pháp phát triển nuôi tôm trên cát ở tỉnh Hà Tĩnh.	7	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Nha Trang			Đã được chấp nhận	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (ko tính tự TD)	Tập, số, trang	Năm công bố
				ISSN: 1859-2252			in ở Số 2	
82	Ứng dụng công nghệ nanobubble cho nuôi trồng thủy sản: hiện trạng và tiềm năng.	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			Đã được chấp nhận, Kỳ 2 tháng 9	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U'V là tác giả chính sau khi được công nhận PGS: 05 bài

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
<i>Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư</i>					
1	Tiến bộ kỹ thuật: “Quy trình giám sát môi trường và phòng trị bệnh Cá chim vây vàng (<i>Trachinotus</i> spp) nuôi lồng trên biển”	Tổng cục Thủy sản, Bộ NN&PTNT	09/12/2019	Tác giả chính	06
2	Tiến bộ kỹ thuật: “Quy trình nuôi thương phẩm cá chim vây vàng (<i>Trachinotus</i> spp)	Tổng cục Thủy sản, Bộ NN&PTNT	11/11/2019	Tác giả chính	05
3	Tiến bộ kỹ thuật: “Quy trình công nghệ sản xuất giống cá chim vây vàng”	Tổng cục Thủy sản, Bộ NN&PTNT	19/12/2019	Đồng tác giả	05

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS: 03 *Tiến bộ kỹ thuật*

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
<i>Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư</i>				
1	Giải thưởng Cựu sinh viên Danida 2019	Bộ Ngoại giao Đan Mạch và Trung tâm học bổng của Tổ chức Phát triển quốc tế Đan Mạch (DANIDA)	2019	01

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **01**

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **Không**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: **02**

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phan Thị Vân